

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 4 - 2024

"V/v ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thìn

Bà Đặng Thị Tuyết Hương

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:
Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2023/TLST - HNGĐ ngày 20/10/2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Công ty luật TNHH T Tâm Tín

Địa chỉ: Tầng 02, đường Nguyễn Trục (Quốc lộ 21B), Bích Hòa, Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Đại diện: Ông Sần Ngọc T - Giám đốc (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị T: Ông Nguyễn Trọng Đại – Luật sư Công ty luật TNHH T Tâm Tín - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Tô Văn T, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi thường trú: Tổ 10, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố V, phường V, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi và nghĩa vụ V quan:

+ Anh Hoàng Phương B, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố S, xã Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam

+ Cháu Hoàng Ngọc K; sinh ngày: 16/01/2013 (vắng mặt)

+ Cháu Hoàng Hải Y; sinh năm: 28/01/2016 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983 (có mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Người làm chứng: Bà Vũ Thị V, sinh năm 1947 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường V, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai của chị Nguyễn Thị T tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Chị và anh Tô Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang năm 2001. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau; vợ chồng chung sống không hạnh phúc; năm 2002 anh T phải thi hành án do vi phạm pháp luật nhưng chị không biết về tội gì; sau khi ra trại giữa chị và anh T không còn qua lại quan tâm chăm sóc nhau. Hiện anh chị đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không thể về chung sống cùng nhau. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng chị không có con chung, hiện chị không có thai nên chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Từ khoảng năm 2004 cho đến nay chị và anh T không V lạc với nhau, chị đã có 02 con riêng với anh Hoàng Phương B là cháu Hoàng Ngọc K, sinh ngày 16/01/2013 và cháu Hoàng Hải Y sinh ngày 28/01/2016. Chị xác định chị và anh B đã làm thủ tục xác nhận cha cho con tại Ủy ban nhân dân xã T nơi chị cư trú và được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy khai sinh cho hai cháu có mẹ là chị và cha là anh B. Chị xác định hai cháu không phải là con chung của chị và anh T; giữa chị và anh B không chung sống với nhau nên chị đề nghị Tòa án xác định hai cháu là con riêng của chị và tiếp tục giao hai cháu cho chị chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên, chị không yêu cầu anh T và anh B phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Y và cháu K.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung nên chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ nên chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về ruộng nông nghiệp: Chị không có ruộng nông nghiệp nên chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Vợ chồng chị không có công sức với hai bên gia đình nên chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh T trình bày: Anh và chị T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V như trình bày của T là đúng. Anh xác định sau khi kết hôn 03 tháng, anh vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án 02 năm, tháng 01/2004 anh chấp hành án xong và trở về địa phương sinh sống cùng chị T, vợ chồng sống cùng nhau được khoảng vài tháng thì chị T tự ý bỏ nhà đi anh không biết vì lý do gì và giữa anh chị không xảy ra xô xát. Từ năm 2014 cho đến nay anh chuyển về sinh sống và làm việc tại tổ dân phố V, phường V, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Cho đến nay anh xác định anh không còn tình cảm với chị T, vợ chồng chung sống không hạnh phúc nhưng anh không đồng ý ly hôn vì chị T hiện có 02 con riêng nên anh muốn giải quyết việc chị T có 02 con riêng xong anh mới đồng ý Tòa án giải quyết ly hôn của chị T với anh. Anh chị không có con

chung; về tài sản, nợ, ruộng, công sức giữa anh và chị T không V quan đến nhau nên anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Anh xác định chị T có 02 con riêng như chị T trình bày; hai cháu không phải là con của anh và chị T nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Anh B trình bày: Anh và chị T quen nhau khoảng năm 2012. Anh xác định cháu K và cháu Y là con của anh và chị T; anh chị đã làm thủ tục nhận cha cho con theo quy định. Anh B đề nghị Tòa án xác định hai cháu là con riêng của chị T; về việc chị T không yêu cầu anh có trách nhiệm gì đối với hai cháu anh cũng nhất trí do hiện nay anh chị không chung sống cùng nhau, anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu K, cháu Y đều xác định là con của chị T và anh B; các cháu đang sống cùng chị T và đều đề nghị được ở với chị T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án hòa giải giữa các bên nhưng không thành do vậy phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay:

Chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Giữa chị và anh T không có con chung, không có tài sản chung, nợ, ruộng, công sức nên chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị xác định chị có 02 con riêng với anh Hoàng Phương B là cháu Hoàng Ngọc K, sinh ngày 16/01/2013 và cháu Hoàng Hải Y sinh ngày 28/01/2016. Chị xác định hai cháu không phải là con chung của chị và anh T, chị và anh B không sống cùng nhau. Chị và anh B đã làm thủ tục xác nhận cha cho con tại Ủy ban nhân dân xã T, chị đề nghị Tòa án tiếp tục giao hai cháu cho chị chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh T hay anh B phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Chị tự nguyện ủy quyền cho ông T để nhận văn bản tố tụng thay cho chị. Ông T nhất trí nhận việc ủy quyền của chị T về nội dung trên.

Anh T xác định anh và chị T lấy nhau vì tình thương, không vì tình yêu; cho đến nay anh xác định anh không còn tình cảm với chị T, vợ chồng không thể về sống cùng nhau nhưng anh không đồng ý ly hôn. Anh và chị T không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức với hai bên gia đình, không V quan đến ruộng nông nghiệp của nhau nên anh không yêu cầu giải quyết. Chị T có 02 con riêng, đó không phải là con chung của anh và chị T nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà V xác định anh T, chị T chỉ sống cùng nhau được một thời gian ngắn, nếu chị T rút đơn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ bà không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M trình bày quan điểm: Toà án thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, lập biên bản hòa giải và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh T. Về con riêng: Giao cháu Y và cháu K cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Về con chung anh chị không có con chung nên không phải giải quyết; về tài sản, nợ, ruộng, công

sức do anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết. Chị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan T diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị T và anh Tô Văn T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Chị T có đơn khởi kiện ly hôn với anh T, anh T hiện sinh sống và làm việc tại phường V, thị xã M, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã M theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đại, anh B, cháu K, cháu Y đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Qua lời trình bày của chị T, anh T cũng như các tài liệu chứng cứ do đương sự giao nộp đã phù hợp với nội dung xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, nên có đủ căn cứ xác định chị T, anh T đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân thị trấn V năm 2001 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn là đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp và việc chị T khởi kiện ly hôn đối với anh T sẽ được Tòa án xem xét và giải quyết theo thủ tục ly hôn.

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án thì thấy: Anh T, chị T là vợ chồng, anh chị kết hôn từ năm 2001 nhưng vợ chồng chỉ sống cùng nhau thời gian ngắn nên tình cảm vợ chồng không gắn bó, không có tình cảm; vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2004 cho đến nay không còn qua lại quan tâm chăm sóc nhau. Bản thân anh T xác định năm 2004 chị T tự ý bỏ nhà đi giữa vợ chồng anh không xảy ra xô xát gì. Hội đồng xét xử nhận thấy anh T không đồng ý Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị T chỉ nhằm mục đích giải quyết việc chị T có 02 con riêng nhưng anh T không xuất trình tài liệu chứng cứ về đơn yêu cầu và tài liệu xác định cơ quan có thẩm quyền thụ lý đơn yêu cầu của anh về nội dung này nên Tòa án không có căn cứ tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, chị T, anh T đều thừa nhận vợ chồng chung sống không hạnh phúc, anh chị sống ly thân nhau từ năm 2004 cho đến nay không còn tình cảm với nhau; bản thân chị T hiện đang sống cùng hai con riêng. Tòa án T hành hòa giải, tại phiên hòa giải giữa anh chị xảy ra xô xát, Tòa án giải thích pháp luật và yêu cầu các đương sự chấp hành tuy nhiên anh T có hành vi dùng tay bóp cổ chị T khiến cho phiên hòa giải phải tạm dừng để Tòa án lập biên bản; thể hiện mâu thuẫn vợ chồng anh chị không thể hàn gắn được. Cho đến nay chị T cương quyết ly hôn anh T, anh T thừa nhận vợ chồng kết hôn không có tình yêu, anh T không còn tình cảm với chị và vợ chồng không thể về chung sống cùng nhau; tất cả những tình tiết trên đã phản ánh tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị T về việc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Anh chị không có con chung, anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra để xét.

[2.3]. Về con riêng: Cháu Hoàng Ngọc K sinh ngày 16/01/2013 và cháu Hoàng Hải Y sinh ngày 28/01/2016 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của anh T và chị T; căn cứ vào tài liệu chứng cứ các bên xuất trình cũng như công văn trả lời của UBND xã T xác định anh B, chị T đã làm thủ tục nhận cha cho con theo đúng quy định của pháp luật mặc khác các đương sự đều thừa nhận cháu K, cháu Y là con riêng của chị T và anh B nên có đủ căn cứ xác định anh T không phải là cha ruột của cháu K và cháu Y; cháu K và cháu Y không phải là con chung của anh T, chị T mà là con riêng của chị T. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị nên chị phải có trách nhiệm tiếp tục nuôi dưỡng cháu K và cháu Y đến khi thành niên. Chị T và anh B đều tự nguyện không yêu cầu giải quyết vấn đề V quan đến con riêng của chị T nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Đối với việc chị T có con riêng cùng anh B khi còn đang trong thời kỳ hôn nhân với anh T, Tòa án đã có công văn thông báo đến Công an xã T nơi chị T thường trú để xem xét giải quyết theo quy định.

[2.4]. Về tài sản chung, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Quá trình giải quyết vụ án, anh T, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Tô Văn T.

Về con chung, về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không phải giải quyết.

Về con riêng: Xác định cháu Hoàng Hải Y, sinh ngày 28/01/2016 và cháu Hoàng Ngọc K, sinh ngày 16/01/2013 là con riêng của chị Nguyễn Thị T. Cháu Y và cháu K không phải là con chung của anh Tô Văn T và chị Nguyễn Thị T. Giao cháu K và cháu Y cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu K, cháu Y thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001552 ngày 20/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã M. Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã M;
- Phòng KTNV & THS TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Đương sự;
- UBND thị trấn V;
- Lưu HS vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Oanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

NGUYỄN THỊ OANH

